

Bản án số: **84/2025/HS-ST**

Ngày: 23/6/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Lan Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Phước

2. Bà Nguyễn Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Trúc Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Tố Trinh – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 96/2025/TLST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2025/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2025, đối với bị cáo:

Trần Đình H, sinh năm 1986 tại Quảng Nam; nơi đăng ký thường trú: 1 Hồ N, phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 9 L, phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông: Trần Đình T, sinh năm 1955 và bà Phạm Thị Thùy D, sinh năm 1960; vợ: Nguyễn Ngọc Diệp A, sinh năm 1983, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 02/9/2024 đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Đặng Văn C**, sinh năm 1954;

Địa chỉ: 2 P, phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông **Nguyễn Quốc Á**, sinh năm 1953;

Địa chỉ: I N, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Ông **Phạm Minh K**, sinh năm 1990;

Địa chỉ: B N, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Bà **Lê Hoàn Bích T1**, sinh năm 1995;

Địa chỉ: 5 T, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Bà **Trương Ngọc Quỳnh T2**, sinh năm 1992;

Địa chỉ: F P, Phường C, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Bà **Huỳnh Thị C1**, sinh năm 1950;

Địa chỉ: 1 L, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

7. Ông **Nguyễn Xuân T3**, sinh năm 1987;

Địa chỉ: 6 P, phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

8. Bà **Trần Thị T4**, sinh năm 1957;

Địa chỉ: 1 L, phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

9. Ông **Nguyễn Minh H1**, sinh năm 2002;

Địa chỉ: 1 L, phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

10. Bà **Nguyễn Thị Bích V**, sinh năm 1968;

Địa chỉ: 1 L, phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

11. Bà **Phạm Thu H2**, sinh năm 1977;

Địa chỉ: 1 N, phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

12. Bà **Nguyễn Thị Thanh T5**, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Lô F Chung cư B, phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

13. Bà **Nguyễn Thị Kim Thu H3**, sinh năm 1977;

Địa chỉ: A Hồ N, phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

14. Ông **Nguyễn Anh H4**, sinh năm 1968;

Địa chỉ: 8 N, phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

(Ông Đặng Văn C và bà Nguyễn Thị Bích V có mặt; Tất cả những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan còn lại vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Qua hoạt động kiểm tra thực hiện nhiệm vụ, công vụ của cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp phường năm 2023 và hoạt động kiểm tra công tác thực hiện chính sách có công và Bảo trợ xã hội (từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/5/2023) của Ủy ban nhân dân Phường A1, quận T, phát hiện ông Trần Đình H, là người hoạt động không chuyên trách phụ trách lĩnh vực Lao động – Thương binh và Xã hội tại Ủy ban nhân dân Phường A1, quận T có nhiều sai phạm về tài chính, cụ thể như sau:

Trong thời gian từ tháng 5 năm 2021 đến tháng 12 năm 2023, Trần Đình H, là cán bộ được Ủy ban nhân dân Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh giao nhiệm vụ chi trả kinh phí hỗ trợ khuyến khích hóa táng cho người dân theo Quyết định số 14/2015/QĐ-UBND ngày 10/3/2015 của Ủy ban nhân dân T6.

Trong năm 2022, Trần Đình H được giao tổng số tiền 71.500.000 đồng (chia làm 02 đợt) để thực hiện chi trả cho các đối tượng thụ hưởng chính sách. Tuy nhiên, lợi dụng chức trách được giao, H đã chiếm đoạt số tiền 27.000.000 đồng thông qua hành vi giả mạo chữ ký, chữ viết tại phần ký nhận của 14 cá nhân trong 03 danh sách chi hỗ trợ chi phí hỏa táng, cụ thể:

1. Đặng Văn C: 2.500.000 đồng;
 2. Nguyễn Quốc Á: 2.500.000 đồng;
 3. Phạm Minh K: 1.500.000 đồng;
 4. Lê Hoàn Bích T1: 2.500.000 đồng;
 5. Trương Ngọc Quỳnh T2: 1.500.000 đồng;
 6. Huỳnh Thị C1: 2.500.000 đồng;
 7. Nguyễn Xuân T3: 1.500.000 đồng;
 8. Trần Thị T4: 2.500.000 đồng;
 9. Nguyễn Minh H1: 1.500.000 đồng;
 10. Nguyễn Thị Bích V: 1.500.000 đồng;
 11. Phạm Thu H2: 1.500.000 đồng;
 12. Nguyễn Thị Thanh T5: 1.500.000 đồng;
 13. Nguyễn Thị Kim Thu H3: 2.500.000 đồng;
 14. Nguyễn Anh H4: 1.500.000 đồng;
- Tổng cộng số tiền bị chiếm đoạt là: 27.000.000 đồng.

Các hành vi giả mạo được H thực hiện vào tháng 12/2022, ngay trước thời điểm nộp hồ sơ quyết toán cho bộ phận kế toán của Ủy ban nhân dân Phường A1.

Sau khi vụ việc bị phát hiện vào năm 2023, Trần Đình H đã chủ động khắc phục hậu quả, mời các cá nhân có liên quan đến trụ sở UBND Phường hoặc trực tiếp đến nhà để hoàn trả đầy đủ số tiền đã chiếm đoạt.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Đình H khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung diễn biến vụ án nêu trên và các tài liệu chứng cứ thu thập được.

Bản Kết luận giám định số 8722/KL-KTHS ngày 05/8/2024 của Phòng K1 - Công an T7 về giám định chữ ký, chữ viết của 04 cá nhân bao gồm: bà Lê Hoàn Bích T1, ông Phạm Minh K, ông Nguyễn Quốc Á, ông Đặng Văn C như sau:

+ Chữ ký, chữ viết tên “Cầu” trên tài liệu cần giám định so với chữ ký, chữ viết họ tên Đặng Văn C trên tài liệu mẫu so sánh không phải do cùng một người ký, viết ra;

+ Không đủ cơ sở kết luận chữ ký đứng tên Quốc Án trên tài liệu cần giám định so với chữ ký đứng tên Nguyễn Quốc Á trên tài liệu mẫu so sánh có phải cùng một người ký ra hay không do khác dạng chuyển động;

+ Chữ viết tên “Quốc Ân” trên tài liệu cần giám định so với chữ viết họ tên Nguyễn Quốc Ân trên tài liệu mẫu so sánh không phải do cùng một người viết ra;

+ Chữ ký, chữ viết tên “Minh Khôi” trên tài liệu cần giám định so với chữ ký, chữ viết họ tên Phạm Minh K trên tài liệu mẫu so sánh không phải do cùng một người ký, viết ra;

+ Chữ ký, chữ viết tên “Bích Thy” trên tài liệu cần giám định so với chữ ký, chữ viết họ tên Lê Hoàn Bích T1 trên tài liệu mẫu so sánh không phải do cùng một người ký, viết ra;

Bản Kết luận giám định số 1848/KL-KTHS ngày 20/2/2025 của Phòng K1- Công an Thành phố T7 về giám định chữ ký, chữ viết của 10 cá nhân gồm: Trương Ngọc Quỳnh T2, Huỳnh Thị C1, Nguyễn Xuân T3, Trần Thị T4, Nguyễn Minh H1, Nguyễn Thị Bích V, Phạm Thu H2, Nguyễn Thị Thanh T5, Nguyễn Thị Kim Thu H3, Nguyễn Anh H4 như sau:

+ Chữ ký, chữ viết tên “Q. Trâm” trên tài liệu cần giám định so với chữ ký, chữ viết họ tên Trương Ngọc Quỳnh T2 trên tài liệu mẫu so sánh không phải do cùng một người ký, viết ra.

+ Chữ viết tên “H.T Công” trên tài liệu cần giám định so với chữ viết họ tên Huỳnh Thị C1 trên tài liệu mẫu so sánh không phải do cùng một người viết ra;

+ Không đủ cơ sở kết luận chữ ký tên H5 trên tài liệu cần giám định so với chữ ký đứng tên Huỳnh Thị C1 trên tài liệu mẫu so sánh có phải cùng một người ký ra hay không do khác dạng chuyển động;

+ Chữ ký không đề tên ở vị trí STT: 11 trên tài liệu cần giám định so với chữ ký đứng tên Nguyễn Xuân T3 trên tài liệu mẫu so sánh không phải do cùng một người ký ra;

+ Chữ ký, chữ viết tên “Trần T T3” trên tài liệu cần giám định so với chữ ký, chữ viết họ tên Trần Thị T4 trên tài liệu mẫu so sánh không phải do cùng một người ký, viết ra;

+ Không đủ cơ sở kết luận chữ ký, chữ viết tên “Nguyễn Minh H1” trên tài liệu cần giám định so với chữ ký, chữ viết tên Nguyễn Minh H1 trên tài liệu mẫu so sánh có phải do cùng một người ký, viết ra hay không do có một số đặc điểm giống, một số đặc điểm khác;

+ Không đủ cơ sở kết luận chữ ký, chữ viết tên “Bích Vân” trên tài liệu cần giám định so với chữ ký, chữ viết họ tên Nguyễn Thị Bích V trên tài liệu mẫu so sánh có phải do cùng một người ký, viết ra hay không do có một số đặc điểm giống, một số đặc điểm khác;

+ Chữ ký, chữ viết tên “Phạm Thu H2” trên tài liệu cần giám định so với chữ ký, chữ viết họ tên Phạm Thu H2 trên tài liệu mẫu so sánh không phải do cùng một người ký, viết ra;

+ Chữ ký, chữ viết tên “N.T.T.Tâm” trên tài liệu cần giám định so với chữ ký, chữ viết họ tên Nguyễn Thị Thanh T5 trên tài liệu mẫu so sánh không phải do cùng một người ký, viết ra;

+ Chữ ký, chữ viết tên “Thu Hương” trên tài liệu cần giám định so với chữ ký, chữ viết tên Thu H3 trên tài liệu mẫu so sánh không phải do cùng một người ký, viết ra;

+ Chữ ký, chữ viết tên “Nguyễn Anh H4” trên tài liệu cần giám định so với chữ ký, chữ viết tên Nguyễn Anh H4 trên tài liệu mẫu so sánh không phải do cùng một người ký, viết ra;

- Trường hợp ông Nguyễn Minh H1 và bà Nguyễn Thị Bích V, tuy kết luận giám định thể hiện không đủ cơ sở kết luận mẫu chữ ký, chữ viết nhưng qua hỏi cung bị can H thừa nhận là có thực hiện hành vi giả mạo chữ ký của hai người này và qua làm việc với ông Nguyễn Minh H1 và bà Nguyễn Thị Bích V xác định chữ ký trong Danh sách hỗ trợ chi phí khuyến khích hỏa táng năm 2022 mà H quyết toán không phải do ông H1 và bà V ký.

Vật chứng thu giữ:

- 03 bản Danh sách hưởng Quyết định chi phí khuyến khích hỏa táng của Ủy ban nhân dân Phường A1, quận T, lập vào các ngày 25/5/2022 và 20/7/2022;

- 38 Quyết định về việc hỗ trợ chi phí khuyến khích hỏa táng của Ủy ban nhân dân Phường A1, quận T và 2 phiếu chi tiền số C0126 ngày 26/10/2022 và số C0083 ngày 21/7/2022 là kinh phí hưởng Quyết định hỗ trợ chi phí khuyến khích hỏa táng của A1 cho Trần Đình H để chi trả cho người dân.

Trách nhiệm dân sự: 14 cá nhân mà Trần Đình H giả mạo chữ ký, chữ viết để chiếm đoạt tiền trợ cấp hỏa táng đã được H chi trả lại tiền đầy đủ và không yêu cầu bồi thường.

Quá trình điều tra, Trần Đình H đã khai nhận hành vi phạm tội như trên. Lời khai của H phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 96/CT-VKS-TB ngày 30 tháng 5 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố bị cáo Trần Đình H về tội “Tham ô tài sản” theo khoản 1 Điều 353 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát tại phần luận tội đã tóm tắt lại hành vi phạm tội của bị cáo, nêu ra các nguyên nhân, điều kiện phạm tội, nêu rõ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ đối với bị cáo và đề nghị xử phạt bị cáo Trần Đình H từ 03 năm đến 04 năm tù giam.

Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: 14 cá nhân mà bị cáo Trần Đình H giả mạo chữ ký, chữ viết để chiếm đoạt tiền trợ cấp hỏa táng đã được bị cáo chi trả lại tiền đầy đủ và không yêu cầu bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về vật chứng đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt trình bày: ông bà đã nhận được tiền trả lại từ bị cáo H, ông bà không có ý kiến hay yêu cầu gì về số tiền, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H.

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu, không tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức án dành cho bị cáo, để bị cáo có cơ hội lao động khắc phục sửa chữa những sai lầm đã gây ra.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Trần Đình H, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận T, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được phân công điều tra giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; bị cáo không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của điều tra viên, kiểm sát viên, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của họ đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Bản kết luận điều tra của Cơ quan cảnh sát điều tra, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của người làm chứng cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án.

Căn cứ vào Bản Kết luận giám định số 8722/KL-KTHS ngày 05/8/2024 của Phòng K1 - Công an T7 về giám định chữ ký, chữ viết của 04 cá nhân bao gồm: bà Lê Hoàn Bích T1, ông Phạm Minh K, ông Nguyễn Quốc Á, ông Đặng Văn C và Bản Kết luận giám định số 1848/KL-KTHS ngày 20/2/2025 của Phòng K1 - Công an Thành phố T7 về giám định chữ ký, chữ viết của 10 cá nhân gồm: Trương Ngọc Quỳnh T2, Huỳnh Thị C1, Nguyễn Xuân T3, Trần Thị T4, Nguyễn Minh H1, Nguyễn Thị Bích V, Phạm Thu H2, Nguyễn Thị Thanh T5, Nguyễn Thị Kim Thu H3, Nguyễn Anh H4: Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Đình H đã có hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao là người hoạt động không chuyên trách phụ trách lĩnh vực Lao động –

Thương binh và Xã hội tại Ủy ban Nhân dân Phường A1, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh giả mạo chữ ký, chữ viết của 14 cá nhân trong 03 bản Danh sách hưởng Quyết định hỗ trợ chi phí khuyến khích hỏa táng để chiếm đoạt số tiền 27.000.000 đồng của tại Ủy ban nhân dân Phường A1, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; đây là tiền H được giao trách nhiệm quản lý để chi trả cho người dân được hỗ trợ chi phí khuyến khích hỏa táng trong năm 2022. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tham ô tài sản”; tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 353 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, nó không những trực tiếp xâm phạm đến hoạt động chăm lo an sinh xã hội (cụ thể là hỗ trợ mai táng) của Ủy ban nhân dân nói riêng mà còn xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của các cơ quan nhà nước, tổ chức quản lý tài sản hợp pháp của Nhà nước nói chung theo quy định của Nhà nước; Gây mất lòng tin của nhân dân vào hoạt động của cơ quan, tổ chức nhà nước và gây mất an toàn trật tự tại địa phương. Khi phạm tội, ngoài vị trí công tác là cán bộ bán chuyên trách bị cáo còn là Đảng viên, bị cáo đủ khả năng nhận thức và biết rõ việc tham ô tài sản là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị thích đáng, nhưng chỉ vì tham lợi mà bị cáo đã bất chấp, xem thường pháp luật và lợi ích của cộng đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi xã hội trong một thời gian nhằm mục đích cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung, nhất là trong giai đoạn hiện nay Đảng và nhà nước đang đẩy mạnh xử lý nghiêm minh các vụ án tham nhũng, gây thất thoát tài sản thuộc về ngân sách Nhà nước.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo phạm tội lần đầu, đã tự nguyện khắc phục toàn bộ thiệt hại, bị cáo đang làm công nhân, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử xem xét miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã nộp lại số tiền 27.000.000 đồng khắc phục thiệt hại để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Trong quá trình công tác trước khi bị kỷ luật thôi việc, bị cáo có đóng góp tích cực, được khen tặng nhiều giấy khen, bằng khen; gia đình bị cáo có công với cách mạng nên được xem xét là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về trách nhiệm dân sự: 14 cá nhân mà bị cáo Trần Đình H giả mạo chữ ký, chữ viết để chiếm đoạt tiền trợ cấp hỏa táng đã được bị cáo chi trả lại tiền

đầy đủ và không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về vật chứng:

Vật chứng thu giữ:

- 03 bản Danh sách hưởng Quyết định chi phí khuyến khích hỏa táng của Ủy ban nhân dân Phường A1, quận T, lập vào các ngày 25/5/2022 và 20/7/2022. Xét thấy đây là tài liệu chứng cứ của vụ án nên Hội đồng xét xử tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án.

- 38 Quyết định về việc hỗ trợ chi phí khuyến khích hỏa táng của Ủy ban nhân dân Phường A1, quận T và 02 phiếu chi tiền số C0126 ngày 26/10/2022 và số C0083 ngày 21/7/2022 là kinh phí hưởng Quyết định hỗ trợ chi phí khuyến khích hỏa táng của A1 cho Trần Đình H để chi trả cho người dân. Xét thấy đây là tài liệu chứng cứ của vụ án nên Hội đồng xét xử tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 353; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ khoản 2 Điều 106, Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

[1] Xử phạt bị cáo Trần Đình H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù giam về tội “Tham ô tài sản”.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam bị cáo để thi hành án.

[2] Về hình phạt bổ sung: Không.

[3] Về vật chứng:

Tiếp tục lưu cùng hồ sơ vụ án:

- 03 bản Danh sách hưởng Quyết định chi phí khuyến khích hỏa táng của Ủy ban nhân dân Phường A1, quận T, lập vào các ngày 25/5/2022 và 20/7/2022;

- 38 Quyết định về việc hỗ trợ chi phí khuyến khích hỏa táng của Ủy ban nhân dân Phường A1, quận T và 2 phiếu chi tiền số C0126 ngày 26/10/2022 và số C0083 ngày 21/7/2022 là kinh phí hưởng Quyết định hỗ trợ chi phí khuyến khích hỏa táng của Ủy ban nhân dân Phường A1, quận T cho Trần Đình H để chi trả cho người dân.

[3] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo:

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí

Minh. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA TP. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Lan Ngọc